

Truyện ngắn  
Chủ đề: QH30-T4Đ  
Tác giả: Thần Long

## CÔ “GIÁO NGUY” NGƯỜI HUẾ



*“...Tôi đã thấy điều đẹp đẽ trong một xã hội văn minh, tôi không thể nào quay về những cái thắp đèn mà tôi đã mù quáng tôn sùng. Tôi muốn con trai tôi ra đi, tôi không muốn thấy nó trở nên một bánh xe trong cái cỗ máy thống trị này...”*



Một đứa học trò la lớn “*Cô giáo Nguy, cô giáo Nguy sắp vô lớp đó nghe tụi bay...*” Bọn con trai, mấy đứa đang quây quần ở cuối lớp chơi trò “dịch” hình, đứa nào đứa nấy vội vã tháo lại mấy tấm hình màu bằng bìa cứng có in hình sắc sỡ. Bọn con gái đang tụm ba tụm bảy nói chuyện nô đùa cũng vội vàng quay về chỗ cũ.

Cô giáo Mai lễ mễ ôm phần chia nhu yếu phẩm của cô tháng này, gồm mấy trăm gam thịt, mấy trăm gam đường bước vào lớp.

Cô bước vào lớp, tất cả học sinh đứng lên chào. Sau khi để gói thịt, gói đường cẩn thận vào trong giỏ. Cô mỉm cười:

– Cô cho các trò ngồi xuống. Các trò làm chi ồn rúa bộ định làm loạn giống...

Mai định nói làm loạn giống “Việt Cộng” như thói quen cô vẫn nói khi la rầy học trò trước kia, nhưng cô ngưng lại kịp. Sau khi nghe em trưởng lớp điểm danh, cô bắt đầu khảo bài.

Học trò của cô phần nhiều thuộc những gia đình mà chính quyền mới gọi là thành phần có nợ máu với nhân dân hoặc có vấn đề với “cách mạng”. Hầu hết cha của các em đang bị cầm tù trong các trại tập trung cải tạo. Thêm vào đó có khoảng một vài em thuộc gia đình cán bộ Cộng sản cao cấp mới vào Nam.

Phần đông các học trò miền Nam những năm đầu sau khi bị “giải phóng”, các em học trò miền Nam còn rất ngoan và kính trọng thầy cô, và ngược lại thầy cô miền Nam cũng còn coi công việc gõ đầu trẻ là một thiên chức chứ không phải thuần túy là một nghề để sinh nhai.

Mai ra trường Sư Phạm Đà Nẵng đi dạy được hai năm thì miền Nam mất. Cô được chính quyền mới cho đi dạy lại vì theo họ lý lịch của cô tương đối khá sạch, từ ông bà xuống tới cha mẹ không có ai làm lớn trong chính quyền cũ.

Sáng nay như thường lệ sau khi khảo bài cũ cô bắt đầu dạy bài mới. Trước bảng đen Mai nắn nót viết bài học Pháp văn cho tiết học hôm nay trên bảng đen. Mardi 26 Septembre 1977 Conjuguez le verbe “Etre” Je suis Tu es Il est... Bỗng một tiếng thét lớn:

– Thưa cô trò Hùng cú đầu con! Mai nhíp nhíp cái thước gỗ vào bảng không trả lời, cả lớp lại im lặng như tờ chỉ có tiếng bút mực sột soạt trên giấy. Cô tiếp tục viết bài học lên bảng đen. Elle est...

... Thưa cô trò Hùng bốp... c con...! Cũng là cái giọng học trò hồi nãy, và lần này cả lớp phá lên cười như ong vỡ tổ. Cô Mai nghiêm mặt quay lại bảo:

– Hùng, Quang hai em lên đây!

Hai đứa học trò lớp Sáu, ngồi cạnh nhau một đứa đen đũi nhỏ thó tướng tá loắt choắt nghịch ngợm, áo bỏ ngoài quần và một đứa mặt mũi trắng trẻo đáng điệu mảnh khảnh.

Cả hai lấm lét bước lên phía trên. Tuy có hơi giận vì học trò tinh nghịch, nhưng cô Mai vẫn chậm rãi hiền từ:

– Có phải Hùng phá Quang không?

Hùng cúi đầu không đáp, cô Mai lại hỏi lần này giọng nghiêm khắc hơn:

– Có phải em phá bạn làm mất trật tự trong lớp không?

Hùng nhìn lên trả lời lí nhí:

– Không ạ! Lần này thì thằng Quang la lớn:

– Nó xạo, nó cú đầu con rồi bóp...

Mai đưa một ngón tay lên môi ra hiệu cho Quang đừng nói nữa không thì cả lớp lại cười như vỡ chợ.

Có nhiều tiếng nhao nhao:

– Trò Quang nói đúng đó cô, thằng Hùng nó có làm đó... nó còn viết bậy lên lưng áo em nè...

Thằng Hùng chột đưa tay làm thành nắm đấm đôi mắt căm hờn:

– Chúng ông sẽ cho tụi mày biết tay nhé... chúng ông cho bố bọn mày đi cải tạo cứ là đờ người nhé...

Lần này thì cô Mai thật sự giận dữ:

– Trong lớp của cô hay bất cứ nơi đâu em cũng không được phép hỗn láo vô phép với người lớn nghe chưa? Nghe rõ chưa? Em Hùng đến góc kia quay mặt vào tường cho đến hết buổi.

Buổi dạy học tưởng như bình thường sáng hôm đó đem đến cho Mai nhiều chuyện bất ngờ sau này. Vài ngày trong khi lớp Pháp văn của cô đang làm bài kiểm tra, người tùy phái đến lớp của cô mời cô xuống văn phòng hiệu trưởng có chuyện cần. Mai hỏi:

– Có chi quan trọng rứa bác Tam? Lớp tôi đang làm bài thi làm răng mà bỏ đi? Bác nói đợi tới hết giờ rồi tôi sẽ xuống bác hỉ!

Người tùy phái già trả lời:

– Dạ tui cũng nói như rứa với bà hiệu trưởng và ông khách, nhưng họ có chịu nghe mô. O xuống nhanh đi, nghe nói ông khách nó làm lớn lắm.

Mai đáp:

– Bác Tam à, tôi không thể xuống được ngay bây chừ, bác xuống văn phòng giải thích giùm tôi... Ông Tam quày quả đi ra. Khoảng vài phút sau một người đàn ông đội nón cối đeo mắt kính đen, tay đeo cái đồng hồ Seiko5 vàng sáng chói, nước da men mét, hàm

răng hơi vổ, mặc quân phục rộng thùng thình, vai đeo xà cạp, ngang nhiên bước thẳng vào lớp, theo sau là ông Tam.

Con Trang trưởng lớp sau một vài giây ngỡ ngàng vì người khách vào lớp bất ngờ, nhanh nhẹn hô lớn:

“Nghiêm!” Cả lớp buông bút, đứng thẳng chào khách.

Lần này thì đến lượt người đàn ông đội nón cối đeo mắt kính đen ngỡ ngàng và ngạc nhiên đến độ lúng túng, cô giáo Mai đứng trên bục giảng lễ độ hỏi:

– Thưa ông có việc gì cấp thiết không ạ?

Người đàn ông nhìn lên lúng búng trả lời:

– À không, tôi chỉ muốn nói chuyện với cô một vài vấn đề, nhưng bây giờ tôi sẽ đợi cô dưới văn phòng.

Cô Mai từ trên bục gõ bước xuống từ tốn:

– Dạ cảm ơn ông, xin ông thông cảm, lớp đang làm bài kiểm tra tôi không thể tiếp chuyện ngay với ông.

Hết giờ Pháp văn cô Mai vội vã xuống văn phòng hiệu trưởng. Bước vào cô hơi ngạc nhiên khi chỉ thấy có ông khách đang chễm chệ ngồi sau bàn giấy của bà hiệu trưởng. Ông khách đưa tay mời cô ngồi. Ông ta vẫn còn đeo đôi kính Rayban đen trong căn phòng không có cửa sổ. Cô Mai bất giác muốn phì cười, nhưng ngăn lại kịp. Ông khách tự giới thiệu:

– Chắc cô không biết tôi là ai, nên không xuống gặp tôi ngay.

Cô Mai trả lời ngay:

– Dạ thưa tôi biết ông là người rất quan trọng nhưng vì bài kiểm tra này quan trọng đến kỳ thi học kỳ của các em...

Ông khách ngắt lời:

– Ô! Không không tôi có ý phiến trách gì cô đâu, thực ra thì lúc cô không xuống ngay tôi giận lắm, vì ngoài Bắc mỗi khi tôi vào trường con tôi học là giáo viên phải đến gặp tôi chứ tôi không bao giờ phải lên kiểm giáo viên cả. Cô Mai trả lời:

– Dạ trong ni chắc còn lạc hậu, không biết bao chừ mới theo được bằng ngoài nớ... Cô Mai không biết ông khách đang nghĩ gì và ánh mắt phản ứng ra sao sau cặp kiếng đen. Ông trầm ngâm một chút rồi nói:

– Bây giờ thì tôi hết giận rồi cô ạ. Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Thượng tá Trần Kinh, Chính ủy của Trung đoàn Không quân Tiêm kích 935 đóng tại căn cứ Không quân Đà Nẵng. Con tôi là Trần Hùng học trong lớp của cô, vài hôm trước đây nó có phản ánh phê bình cô có khuynh hướng bảo vệ bọn con cái thành phần chống cách mạng. Cô Mai nghĩ sao?

Mai thật sự ngạc nhiên, dẫu miền Nam đã bị chiếm đóng hơn hai năm, bởi một đạo quân nói cùng một ngôn ngữ và cùng chung màu da với cô, nhưng cô vẫn chưa thật sự hiểu hết về cách suy nghĩ, giao tế của người cộng sản. Cô trả lời chậm rãi:

– Thưa ông Kinh, tôi không biết phải trả lời ông ra sao. Tôi là một người thầy giáo chuyên nghiệp, tôi dạy bất cứ học sinh nào được giao phó cho tôi, tôi không phân biệt đối xử các em theo thành phần gia đình... hơn nữa các em khi sinh ra cũng không có sự lựa chọn về lý lịch của cha mẹ. Lý lịch cha mẹ các em, theo ý tôi, không thuộc phạm vi học đường. Còn việc tôi phạt em Hùng là vì em đã phá rối trật tự trong giờ dạy học của tôi. Tôi bảo đảm không có vấn đề bênh vực thành phần giai cấp gì đó.... Người đàn ông tên Kinh, ngời thẳng lên đan hai bàn tay vào nhau:

– Đó là tư duy của tôi cách đây nửa giờ cô Mai ạ. Sau khi tôi lên lớp của cô thấy việc các em lễ phép chào khách, bàn cô giáo có lọ hoa, các em quần áo chỉnh tề tôi rất lấy làm ấn tượng.

Tôi thành khẩn với cô nhá, tôi chưa thấy trường nào ngoài Bắc học trò có văn hóa như lớp của cô. Tôi rất mừng thằng Hùng được cô dạy. Thôi thì thế này nhé, cô cứ công tác tốt, tôi sẽ bảo với đồng chí hiệu trưởng bỏ lời phê bình tiêu cực của tôi về cô đi. Coi như không có “sự cố” gì cô Mai nhé. Mai mỉm cười:

– Dạ nếu ông đã dạy thế thì tôi rất vui. Nhưng tôi không dám nhận hết lời khen của ông, vì trong Nam này trường nào lớp nào cũng đứng nghiêm, chào khách chào thầy cô. Còn chuyện trang hoàng lọ hoa cho bàn thầy cô thì quả thật là công khó của các em học sinh nữ của lớp tôi đã tự ý hái hoa đồng cỏ dại trang điểm cho lớp học, không phải do tôi dạy bảo. Ông Kinh cười:

– Cô không tuyên truyền cho miền Nam đấy chứ? Ồ! Tôi chỉ đùa thôi cô ạ, vâng tôi tin cô nói sự thật.

Ông tiếp:

– Còn vấn đề này nữa, sao tôi không thấy lớp cô Mai treo ảnh Bác nhi?

Mai thán phục sự quan sát của người đàn ông này, chỉ có ít phút trong lớp mà ông Kinh đã nhận xét được biết bao nhiêu là chuyện. Cô có biết đâu ngoài Bắc người ta treo hình bác Hồ cũng như trong Nam người ta treo cái gương chiếu yêu trước cửa nhà, để xua đuổi ma quỷ. Việc treo hình của ông Hồ là một điều bắt buộc, nhà nào cơ quan nào mà không có gương mặt lom lom, cười cười của ông Hồ là có vấn đề lớn. Thành thói quen, nhiều người treo hình bác Hồ như một sự thông báo cùng hồn ma bóng quế nhà tôi có chúa quỷ ở đây nhé! Các ngài ma quỷ hồn ma bóng quế tép riu liệu mà xéo đi...

Mai ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:

– Hình như một năm trước đây tôi nhớ có treo, nhưng vì lớp học xây dựng bằng phương pháp tiền chế, vật liệu là sắt và tôn xi-măng cho nên đinh đóng vào tường không chắc, bức hình lộng kiếng của Bác bị rơi xuống vỡ nát ông ạ. Ông Kinh hỏi:

– Thế thì sao không báo cáo và thay ngay đi, hồi trước giải phóng các thầy, các cô trong Nam treo ảnh Thiệu ra sao mà bây giờ lại nói đóng đinh không được?

Cô Mai cười xoa:

– Trước giờ trong này không có lệ treo hình lãnh tụ trong nhà riêng hay trong lớp học.

Điều này thì ông Kinh có thể tin, vì khi Trung đoàn 935 tiếp thu căn cứ Không Quân Đà Nẵng ông cũng hơi ngạc nhiên khi thấy không có văn phòng, cơ sở nào có treo hình Tổng thống Thiệu cả.

Nhưng ông đã tự giải thích rằng chắc cũng như ảnh Bác là biểu tượng thiêng liêng bọn ngụy khi đi tản đã đem ảnh của Thiệu theo để tỏ lòng yêu kính lãnh tụ, như cái đồng chí gì đấy ở ngoài Bắc, nhà cháy nhưng đồng chí ấy cố xông vào để cứu ảnh Bác, trước khi cứu con trai ruột của mình...

Ông chột thốt lên:

– À, công tác chính trị đảng cầm quyền của Thiệu yếu nhỉ!... À này tôi có xem lý lịch của cô, khá trong sạch và cũng thuộc thành phần cơ bản đấy, cha cô là công nhân sở điện, mẹ làm cho hãng dệt, không hiểu sao trường chưa cho cô vào đối tượng Đoàn? Để tôi giúp cho nhé?

Mai im lặng một chút rồi nói:

– Chuyện hơi dài ông ạ, sợ kể ra đây làm mất thì giờ của ông, nhưng đây không phải chỉ bộ Đoàn sơ xuất đâu mà là hoàn toàn do tôi cả.

Ông Kinh hơi nhồm người về phía trước:

– Tôi không dám tò mò, nhưng nếu cô muốn kể thì tôi không sợ mất thì giờ cô ạ, tôi muốn tìm cách giúp cô. Cô Mai yên lặng một lúc, ánh mắt cô trở nên xa xăm, rồi cô chậm rãi kể. Chuyện xảy ra cũng gần một năm về trước. Mai gặp lại người bạn học cũ, Đoàn Đình Bình, Bình đã theo cha vô bung sau cuộc “tổng khởi nghĩa” thất bại của cộng sản tại Huế năm 1968.

Cả lớp của Mai khi ấy không biết Bình đi đâu hay đã bị chết thảm dưới bàn tay của Việt Cộng khi Bình về ăn tết ở Huế.

Đầu năm 1976 Bình được bổ về làm bí thư chi bộ Đoàn Thanh Niên Cộng sản tại trường của Mai đang dạy. Lúc đầu hai người không nhận ra nhau, nhưng Mai nhớ ngờ ngợ cái tên người bạn cũ Đoàn Đình Bình, nên sau một lần họp giáo viên Mai hỏi phải Bình hỏi nhỏ có học trường tư thục Bình Minh tại Đà Nẵng không? Hai người nhận ra nhau, rồi trở nên đôi bạn thân. Mai rất trân quý những kỷ niệm và bạn học của ngày xưa thời học trò. Còn Bình thì cũng vui mừng được gặp lại người bạn xưa của ngôi trường đầy tuổi thơ êm đềm trước khi phải ra Hà Nội để bị hấp thụ một nền giáo dục rất ư “vô giáo dục”.

Qua một thời gian, Bình âm thầm yêu Mai và muốn tiến xa hơn với Mai, nhưng trước hết phải giới thiệu được cho Mai vào đối tượng Đoàn, thì việc xin lãnh đạo chấp thuận cho cưới Mai sẽ dễ dàng và vinh dự hơn nhiều.

Không hỏi ý kiến Mai, vì muốn dành cho bạn một sự ngạc nhiên mà theo ý Bình đây cũng là một vinh dự cho Mai. Bình mời Mai tham dự một buổi họp Đoàn và tuyên bố đề nghị cho Mai được làm đối tượng Đoàn Thanh Niên CS, sau khi đã đọc lý lịch trích ngang trích đọc của Mai trước mặt mọi người để minh chứng Mai thuộc thành phần tốt.

Về phần Mai khi nhận lời dự buổi họp chỉ vì nể Bình và cũng có đôi chút tò mò muốn biết khi họp Đoàn người ta rù rì rủ rỉ cái chi. Mai không ngờ việc xảy ra như thế. Khuôn mặt của Mai từ trắng chuyển sang hồng, Mai im lặng. Cả phòng họp nghĩ là Mai quá xúc động trước cái đặc ân to lớn kia.

Một lúc sau Mai mới run run nói:

– Cảm ơn anh Bình đã giới thiệu Mai, nhưng Mai không hoàn toàn thuộc thành phần tốt như cách mạng định nghĩa đâu, và cũng không đủ tiêu chuẩn vào Đoàn. Mai đã có chồng, mặc dầu chưa chính thức trên giấy tờ. Chồng của Mai là phi công của Không Lực Việt Nam Cộng Hòa. Câu sau cùng Mai nói chậm, đồng dục từng chữ như lời tuyên bố.

– Lỗi tại Mai, Mai đã không kể cho anh Bình nghe, vì Mai nghĩ đó là chuyện riêng tư, nhưng bây giờ thì bắt buộc Mai phải nói.

Cả phòng họp lặng thinh, không ai biết phải phản ứng như thế nào, còn Bình đứng sững như trời trồng bên cạnh Mai. Một hai phút sau đó anh lắc đầu và bỏ ra ngoài. Mai chạy theo Bình ra đến khoảng sân vắng nói khẽ với Bình.

– Mai xin lỗi nhé, nhưng nếu Mai không nói thì suốt đời Mai sẽ áy náy lắm...

Bình quay lại hỏi học:

– Tại sao Mai không cho tôi biết, Mai làm tôi ngỡ ngàng trước mặt bao nhiêu người, mà những điều Mai nói là thật hay bịa đặt vậy? Bình đã hỏi thăm người ta ở chỗ Mai thường trú họ nói là Mai chắc chắn còn độc thân mà... Bình thật không ngờ, không ngờ. Mà nếu điều Mai nói là sự thật Mai có yêu thằng đó – xin lỗi anh đó không?

Mai ngạc nhiên về thái độ gằn như ghen tương của Bình, Mai không nói gì, từ từ kéo sợi dây chuyền từ trong cổ và tháo ra một chiếc nhẫn, loại nhẫn mà phi công sau khi ra trường bên Mỹ thường đeo. Mai nói thông thả:

– Mai có chồng thật chứ, nhẫn cưới của anh ấy trao cho Mai đây này... Bình bưng hai tai không muốn nghe thêm chạy thót thều ra khỏi cổng.

Ông Kinh, chép miệng:

– À ra thế, thế thì gay đấy, Đoàn hay Đảng có quyền từ chối đối tượng chứ có ai có gan dám từ chối vào Đoàn vào Đảng... À anh chồng của cô bây giờ ở đâu? Còn ở đây hay đi tản rồi?

Mai nhớ lại câu chuyện các thực tại chưa xa lắm, vào một ngày cuối tháng Ba năm 1975. Anh Nguyễn Bé Tư, phi công F-5E biệt phái từ Biên Hoà ra. Hai người quen nhau từ mùa xuân 1974 trong một buổi văn nghệ ủy lạo, trường của Mai tổ chức để ủy lạo chiến sĩ.

Năm 1975, một ngày trước khi Đà Nẵng bị thất thủ, anh đã gặp Mai. Anh không nói gì nhưng qua nét mặt âu lo của anh, Mai biết là tình hình chiến sự ngày càng xấu đi.

Anh dẫn Mai đi ăn tối ở nhà hàng Bạch Đằng trên bờ sông Hàn, hai người cố tránh không nói gì về chiến tranh để được một lần hẹn hò trọn vẹn. Gần lúc chia tay, anh rút chiếc nhẫn ra trường bên Mỹ đeo vào ngón tay Mai và nói:

– Anh muốn cùng em sống đến cuối cuộc đời, em có thuận làm vợ của anh không?



Mai không nói được gì, chỉ khe khẽ gạt đầu nước mắt bắt đầu tuôn vì xúc động và vui sướng. Mai đã là phu nhân của Nguyễn Bé Tư từ ngày ấy. Trong buổi tối ngắn ngủi đó hai người đã vẽ ra biết bao nhiêu là mộng đẹp, về ngày cưới về gia đình tương lai...

Đêm đó anh Tư phải vào trực tác chiến trong phi đoàn. Ngày hôm sau thì Đà Nẵng mất, Mai tìm cách về Sài Gòn vào hỏi bộ Tư Lệnh Không Quân về tin tức của anh Tư. Mai còn nhớ mấy người lính Không Quân ai cũng lắc đầu nhìn chị thương cảm ái ngại. Kể từ đó cái tên Nguyễn Bé Tư mọc mạc đối với Mai như thuộc về một kiếp nào rất gần mà rất xa xăm. Nhưng cô lúc nào cũng tự nhận là người vợ âm thầm của người phi công Nguyễn Bé Tư.

Câu chuyện cô Mai từ chối vào Đoàn Thanh Niên Cộng sản được đồn ra, được thêm thắt, và từ đó học trò gọi đùa cô Mai là “Cô giáo Ngụy”.

Cô nghe nhưng không bao giờ la rầy các em vì biết các em không có ý xấu, ngược lại các em từ đó rất kính nể cô, mấy đứa con trai có cha anh là sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hòa, nói cô Mai chịu chơi và “chì” lắm.

Mỗi khi nghe ai kêu “Cô giáo Ngụy” Mai mỉm cười hạnh phúc tự nhủ: “Ừ, Ngụy thì Ngụy mình thua thì người ta gọi mình là giặc. Ngày xưa Gia Long cũng gọi Bắc Bình Vương Quang Trung, Tây Sơn là ‘Ngụy’ đó thôi!” Giáng sinh 1980. Sau nhiều lần vượt biên hụt, Mai bị đuổi không cho dạy nữa.

Cô sinh sống bằng việc lấy mỗi rau quả và bán ở chợ. Một buổi chiều ông Kinh ghé ngang hàng của cô lựa lựa mấy bó rau hời lâu. Cô không nhận ra ông vì bây giờ ông coi có da thịt hơn trước nhưng lại già hẳn đi, và không còn đeo cặp kính Rayban nữa.

Đến khi hết khách ông mới khẽ bảo:

– Gớm! Cô không nhận ra tôi à? Kinh đây, tôi kiếm mãi mới biết cô bán hàng ở đây, tôi có thể gặp riêng cô để nói một chuyện quan trọng không? Tôi sẽ dàn xếp chỗ gặp, cô nhớ đến nhé.

Buổi chiều hôm đó tại một căn biệt thự, ông Kinh đề nghị cô Mai dẫn Hùng con ông đi vượt biên ông sẽ lo mọi chuyện. Mai dường như không tin vào tai của mình:

– Ông không nói đùa chứ?

Ông Kinh nhìn cô cười:

– Tôi nghĩ là cô sẽ nói thế. Lời đề nghị của tôi rất nghiêm túc nói như người Sài Gòn là “một trăm phần trăm” cô ạ.

Sau năm năm ở miền Nam tôi thấy chế độ CS đã làm băng hoại mọi sự cô ả. Những năm chiến tranh thì người ta còn có thể biện minh nhưng khi vào miền Nam thì tôi nhận xét thấy giá trị đạo đức nói chung là trong Nam ưu việt hơn ngoài Bắc. Sau năm năm thì tôi thấy con người CS đã làm cho miền Nam ngày càng tồi tệ càng ngày càng giống như miền Bắc. Tôi đã thấy điều đẹp đẽ trong một xã hội văn minh, tôi không thể nào quay về những cái thấp hèn mà tôi đã mù quáng tôn sùng. Tôi muốn con trai tôi ra đi, tôi không muốn thấy nó trở nên một bánh xe trong cái cỗ máy thống trị này. Nếu cô hứa dẫn nó đi, chăm sóc nó đến năm 18 tuổi tôi sẽ lo tất cả mọi chi phí phương tiện ra đi cho cô. Lý do tôi nhờ đến cô vì thứ nhất tôi biết cô muốn ra đi và thứ hai cô là người rất thật thà, chung thủy. Ngay cả trong người thân tôi cũng không thể thố lộ kế hoạch này hay nhờ ai vì lý do an ninh và tính mạng của tôi, chỉ có cô mới giúp được tôi. Chuyên vượt biên của cô do công an Đà Nẵng tổ chức bên bãi, nên việc ra đi phải nói là rất chu đáo.

Chuyến đi thật suông sẻ. Tàu vượt biên của Mai sau 5 ngày lênh đênh đã cập bến Hương Cảng bình yên vô sự.

Tại đây Hùng gặp lại gia đình một người bà con xa ở Hải Phòng đã đến Hương Cảng trước đó một tháng. Hùng muốn nhập chung “form” định cư với họ.

Mai không đồng ý, qua một người trung gian cô gửi thư về Việt Nam hỏi ý kiến ông Kinh. Vài tuần sau, Mai được ông cho biết là ông bằng lòng cho Hùng “tách form” với cô, và coi như lời hứa của cô đối với ông đã hoàn thành.

Khi được cao ủy phỏng vấn Cô giáo Mai chọn thành phố Sydney xinh đẹp của quốc gia Úc Đại Lợi làm nơi định cư.

Còn Hùng thì theo bà con định cư tại Canada. Cô Mai đi học lại lấy bằng kỹ sư điện toán, cô rất nhân hậu nhã nhặn nên được rất nhiều người khác phái theo đuổi, nhưng không có ai có thể thay được hình ảnh của người phi công ngày nào.



**Phi cơ F5E của KQ-QLVNCH, chiến đấu cơ mà Hoa tiêu Nguyễn Bé Tư bay chiến đấu trên vòm trời Việt Nam**

Trong những năm gần đây khi các hội thân hữu Không Quân QLVNCH được thành lập tại Úc, người ta thường thấy cô trong những buổi họp mặt. Mai tham gia mọi sinh hoạt, báo chí văn nghệ. Câu hỏi đầu tiên cô hỏi những người lính Không Quân mà cô gặp lần đầu lúc nào cũng là: Có ai biết tin tức gì về anh Nguyễn Bé Tư phi công F-5E biệt phái ở Đà Nẵng hay không? Cô Mai không biết là lần thứ mấy đã hỏi câu hỏi đó, cô hỏi nhưng

chính cô rất sợ câu trả lời về số phận của một người mất tích đã hơn hai mươi lăm năm. Tháng Tư 1998, Hùng đưa học trò ngày xưa của cô từ Canada qua thăm cô giáo Mai. Hai thầy trò gặp nhau mừng mừng tủi tủi sau mười bảy năm. Hùng bây giờ là một thanh niên tuấn tú lễ phép, rất chững chạc và là một bác sĩ y khoa.

Hùng báo cho cô Mai biết là ông Kinh đã giải ngũ về hưu, và ông đã tinh ngộ hẳn giác mơ cộng sản và sống rất an phận tại Hà Nội. Trước lúc chia tay, Hùng đưa cho cô Mai một phong thư niêm kín: “Em cũng chẳng rõ có cái gì trong ấy mà bố em rất cảnh giác không dám gửi qua bưu điện, hay gửi qua người quen đi nước ngoài, chỉ khi em về Việt Nam bố mới trao cho em và dặn là phải đưa tận tay cho cô, và cho cô rõ là phải khó khăn lắm mới lấy được tư liệu này... Bố em dặn cô đọc xong đừng phổ biến, không thì rắc rối lắm cô nhé!” Trong phong thư là bản sao của tờ phúc trình tổn thất của sở tác chiến không quân Quân Đội Nhân Dân. Tờ phúc trình như sau:

“Thê theo chỉ thị số... Đại Tướng Văn Tiến Dũng được lệnh từ Trung ương Bình chủng Không quân Nhân dân phải hạ quyết tâm khẩn trương làm chủ và tạo điều kiện hồi phục sử dụng sân bay Đà Nẵng để thành lập bộ phận trinh sát và phòng thủ mặt Nam để phòng bọn Mỹ có thể quay trở lại can thiệp. Theo tinh thần trên, vào sáng ngày 30 tháng 3 lúc 5 giờ 15 sáng giờ Hà Nội một phi đội tiêm kích cơ hỗn hợp gồm 2 máy bay chủng loại Mig 21 và một Mig 17. Phi đội mang bí số KK10 được lệnh cất cánh từ Đồng Hới để trinh sát sân bay Đà Nẵng xem xét khả năng bố trí phòng không và máy bay tiêm kích của quân đội ta sau này.

Tiểu đoàn trinh sát TS5 báo cáo là căn cứ Đà Nẵng của quân đội Ngụy đã bị bỏ ngõ hoàn toàn vào lúc 2 giờ đêm 29 sáng 30 tháng 3.

Khi phi đội KK10 đã băng qua Xepon Lào và bắt đầu tiến vào Đà Nẵng từ hướng Tây Bắc, thì bất ngờ một tiêm kích cơ của Không Quân Ngụy chủng loại F-5E xuất phát từ Đà Nẵng bất thành linh tiến công.

Giặc lái Ngụy sau khi dùng hai tên lửa loại AIM-9B bắn hạ hai chiếc Mig-21 của ta, hẳn còn ngoan cố đuổi theo dùng súng bắn hạ thêm một máy bay Mig-17 của ta.

Các đồng chí lái của quân đội nhân dân đã kiên cường bắt khuất chống trả suốt gần 7 phút.

Các đồng chí lái, Lai Như Hạch, Hồ Mạc Dịch, Đỗ Mai Quốc đã hy sinh oanh liệt. Còn chiếc tiêm kích cơ địch đã bị tên lửa của ta bắn hạ. Tên giặc lái ngụy nhảy dù đã bị quân dân ta bắt được. Tên giặc lái ác ôn này tên là Nguyễn Bé Tư, cấp bậc Trung Úy số quân... Trung Ương đã ra lệnh giải quyết thích đáng tên giặc lái này cương quyết không để những thông tin xấu lọt ra ngoài về sự kiện ba máy bay của không quân nhân dân anh hùng bị một tiêm kích cơ địch bắn hạ trong vòng 7 phút. Bọn địch có thể lợi dụng để nói xấu Không Quân Nhân Dân. Đồng chí Thượng Tá Nguyễn Công Tâm chánh án, kiêm

công tố viên tòa án nhân dân đã tuyên án tử hình tên giặc lái Nguyễn Bé Tư. Tên Trung Úy Ngụy Nguyễn Bé Tư đã đền tội vào ngày 5 tháng 4 1975.”

Trên góc trái của tờ phúc trình có hàng chữ TUYẾT MẬT – không bao giờ được công bố. Mai băng khuâng, nhưng cô không thấy buồn, cô cảm thấy rất hạnh diện và thanh thản như người lữ hành đã về lại nhà mình.

Từ lâu cô đã chấp nhận là con người mang cái tên Nguyễn Bé Tư đã không còn có mặt trên cõi đời này nữa, cô linh cảm là anh đã đền nợ nước một cách anh dũng, điều cô linh cảm bây giờ đã thành sự thật trên giấy trắng mực đen.

Cô kiêu hãnh về anh Nguyễn Bé Tư, anh đã chết hào hùng như anh đã sống. Cô thương mến người phi công ấy chẳng phải vì anh hào hoa phong nhã như người ta thường nói về những người lính Không Quân VNCH. Cô thương anh vì anh mộc mạc, thứ mộc mạc của loại đá bọc kim cương. Anh Nguyễn Bé Tư “Ace” đầu tiên của KQ-QLVNCH một mình hạ 3 phi cơ địch trong vòng 7 phút, thế mà cuộc đời lại không có quyền biết đến anh. Bọn cộng sản run sợ và kính nể khi nhắc đến cái tên hiền hoà của anh, chúng sợ đến nỗi phải giết anh. Đêm nay Mai thấy lòng mình thật âm áp dường như có sự hiện diện của anh Nguyễn Bé Tư đâu đây, dường như anh đang nói với cô đừng buồn, đừng giận anh.

Xoay xoay chiếc nhẫn Không Quân quanh ngón tay, Mai khe khẽ gạt đầu không nói nên lời như đêm cuối cùng năm xưa còn ngồi bên anh.

Bên ngọn đèn Mai vuốt lại mái tóc đã điêm sương, thấy mình lại là cô giáo trẻ năm nào đang choàng hoa cho người phi công khu trục anh hùng của QLVNCH.

*Thần Long*



---

*Nguồn: Internet eMail by Suong Nguyen chuyển*

*Đăng ngày Thứ Ba, February 22, 2022  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*